

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Túc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Huệ

Bà Phạm Thị Dân

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Trọng Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST- HN&GD, ngày 05 tháng 4 năm 2019, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST, ngày 22/04/ 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Công T, sinh năm 1990; trú tại: Xóm K, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996, trú tại: Xóm L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của anh Quách Công T thì vụ án có nội dung như sau:

Năm 2013 anh Quách Công T và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tháng 5/2016 chị H đã tự ý bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân, người thân và gia đình không ai biết chị H đi đâu, làm gì; anh Thắng đã tự đi tìm kiếm chị H nhưng không đạt kết quả.

Anh Quách Công T đã yêu cầu Tòa án huyện Đ, tỉnh Hòa Bình ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố chị H mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 04/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Bùi Thị H mất tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa này đã có căn cứ xác định; vợ chồng anh T, chị H không cùng chung sống nhiều năm nay dẫn tới tình cảm không còn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh T không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân; căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh Thắng và chị Hằng đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định của luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh T được ly hôn chị H.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí : Anh Quách Công Thắng phải có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996, có nơi đăng ký thường trú tại: Xóm L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Nguyên đơn anh Quách Công T là người có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; như vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành điều tra, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, tổng đạt và niêm yết các giấy tờ về thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Hòa Bình đã mở phiên tòa xét xử vụ án theo quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019; bị đơn chị Bùi Thị H bị Tòa án tuyên bố mất tích vẫn không có mặt. Căn cứ các quy định của pháp luật việc xét xử ly hôn vắng mặt bị đơn trong vụ án đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Công T và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; việc kết hôn do hai bên tự nguyện, vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc ; đến tháng 5/2016, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm R, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Một thời gian sau thì chị H bỏ nhà đi biệt tích, đến nay đã trên 03 năm không ai biết tin tức về chị H, hiện tại anh T và gia đình không có tin tức hoặc biết chị H ở đâu.

Vì vợ chồng sống xa cách lâu ngày, không còn quan tâm, hỏi han, chăm sóc nhau nữa, vì vậy làm cho hôn nhân giữa vợ và chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh T yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ; Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh T được ly hôn chị H là hợp tình, hợp lý, phù hợp các quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Quách Công Thắng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Quách Công T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Công T được ly hôn với chị Bùi Thị H.
  2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.
  3. Về án phí: Anh Quách Công T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh đã nộp theo biên lai số: 0001100 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.
  4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị đơn được kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND h. Đ, T Hòa Bình;
- THADS h.Đ;
- UBND xã Tú, h K-Hòa Bình;
- UBND xã C, h Đ- Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Túc**